

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 33-TC/CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 1986

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thi hành các biện pháp cấp bách về thuế công thương nghiệp
trong các quyết định số 117/HĐBT và số 118-HĐBT ngày 14/10/1986 của Hội
đồng Bộ trưởng**

Thực hiện kết luận Hội nghị lần thứ 10 của Ban chấp hành Trung ương đảng ngày 04-10-1986, Hội đồng Bộ trưởng đã có quyết định số 117-HĐBT và 118-HĐBT trong đó về phần thuế công thương nghiệp đã nêu rõ: tận thu các nguồn thu về thuế; thi hành nghiêm chỉnh Pháp lệnh thuế công thương nghiệp của Nhà nước, kiểm tra và thu hết thuế của các đối tượng có sản xuất kinh doanh, có thu nhập; xử lý nghiêm minh các vụ đầu cơ nâng giá kinh doanh trái phép. Tất cả các tổ chức liên doanh hợp doanh chia lãi... phải nộp thuế đúng chính sách thuế do Nhà nước quy định; những tổ chức giả danh phải nộp thuế như tư nhân. Chấn chỉnh, kiện toàn đội ngũ cán bộ thuế.

Để thi hành nghiêm chỉnh những quy định của Hội đồng Bộ trưởng về thuế công thương nghiệp, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể nội dung quản lý thu thuế nhau sau:

I. ĐỐI TƯỢNG PHẢI QUẢN LÝ THU THUẾ.

Để tăng cường việc kiểm tra kiểm soát và quản lý của Nhà nước đối với mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu vực kinh tế tập thể - cá thể nhằm thực hiện chính sách động viên công bằng, hợp lý thu nhập của các tầng lớp dân cư, điều tiết đúng mức thu nhập của những người làm ăn không chính đáng, góp phần thúc đẩy cải tạo XHCN, quản thị trường; tất cả các hộ cá thể, các tổ chức kinh tế như liên doanh, hợp doanh chia lãi, các hợp tác xã, các tổ chức kinh doanh của tập thể công nhân viên chức trong các cơ quan, xí nghiệp, các hình thức kinh doanh dưới dạng ký

gửi hàng bán tại các cửa hàng mậu dịch quốc doanh hay hợp tác xã mua bán, có thu nhập (có giấy phép hay không có giấy phép kinh doanh) đều phải kê khai, nộp thuế, môn bài, doanh nghiệp lợi tức và thuế hàng hoá theo đúng Pháp lệnh về thuế công nghiệp nghiệp.

Riêng đối với những cơ sở không có giấy phép kinh doanh, ngoài việc phải nộp thuế, còn phải bị xử lý về vi phạm điều lệ đăng lý kinh doanh.

Chế độ quản lý thu thuế cụ thể đối với từng đối tượng như sau:

1. Đối với cơ sở liên doanh hợp doanh chia lãi:

a) Các cơ sở liên doanh, hợp doanh, hợp tác kinh doanh chia lãi... (dưới đây gọi tắt là hợp doanh) thật sự hoạt động theo tính chất hợp tác kinh doanh giữa một bên là xí nghiệp quốc doanh, cơ quan Nhà nước hoặc hợp tác xã mua bán từ quận, huyện trở lên và một bên là tập thể hoặc tư nhân, cùng góp vốn, cùng tham gia kinh doanh có sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước về tiền vốn về hoạt động kinh doanh, về giá cả, về phân phối thu nhập, lãi cùng chia, lỗ cùng chịu thì phải nộp các khoản thuế như sau:

- Thuế môn bài theo biểu thuế áp dụng đối với các tổ chức kinh tế.
- Thuế doanh nghiệp trên toàn bộ doanh số bán ra theo thuế suất đối với từng ngành nghề kinh doanh (không áp dụng thuế suất theo quy mô).
- Thuế hàng hoá hoặc thuế sát sinh.

Cơ sở hợp doanh là một đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân phải thực hiện hạch toán kinh tế và có trách nhiệm trực tiếp kê khai, nộp thuế đầy đủ về hoạt động kinh doanh của các đơn vị mình theo đúng các văn bản pháp luật về thuế công thương nghiệp của Nhà nước đã ban hành. Cơ quan thuế phải thực hiện đầy đủ chức năng kiểm tra, kiểm soát, quản lý chế độ sổ sách, kế toán, kho hàng sản phẩm, doanh thu bán hàng và chi phí... để tính thuế và thu thuế đúng chính sách, sát với thu nhập kinh doanh của cơ sở.

b) Các cơ sở kinh doanh chỉ có danh nghĩa là hợp doanh nhưng thực tế vẫn do tư nhân chi phối về tiền vốn, tư liệu sản xuất, hoạt động kinh doanh, giá cả, thu nhập... và hàng tháng chỉ nộp cho xí nghiệp quốc doanh, cơ quan Nhà nước, hợp tác xã

mua bán... một số tiền khoán hoặc nộp theo tỷ lệ trên doanh thu tự khai thì phải coi là cơ sở hợp doanh giả hiệu để trốn thuế, cho nên vẫn phải nộp thuế như các cơ sở tư nhân khác. Ngoài ra, cơ sở hợp doanh giả hiệu đó còn phải bị xử lý về vi phạm chế độ đăng ký kinh doanh, cải tạo công thương nghiệp tư doanh.

Hợp tác xã mua bán phường, xã là tổ chức cơ sở của kinh tế tập thể, trực tiếp kinh doanh phục vụ nhân dân trong phường, xã vì vậy các hoạt động liên doanh liên kết với tư nhân của hợp tác xã mua bán phường xã phải nộp thuế theo chế độ đối với tư nhân.

c) Tư nhân là cổ đông tham gia hợp doanh phải nộp thuế trên toàn bộ thu nhập kinh doanh bao gồm cả tiền lợi nhuận được chia theo số cổ phần đóng góp vào tất cả các tổ chức hợp doanh và các khoản thu nhập về tiền lương, tiền thưởng (bằng tiền hoặc bằng hiện vật) và phụ cấp lương. Lợi tức chịu thuế của cổ đông tham gia hợp doanh là tất cả các khoản nói trên được trừ mức miễn thu theo văn bản Pháp luật về thuế của Nhà nước và tính thuế theo biểu của tư nhân tùy ngành kinh doanh nhưng được giảm 10% số thuế lợi tức phải nộp.

2. Đối với các bộ phận sản xuất kinh doanh của tập thể công nhân viên chức trong các xí nghiệp, cơ quan.

a) Các bộ phận sản xuất thêm của các xí nghiệp, công nông lâm trường, các cơ quan, đoàn thể, lực lượng vũ trang... có sản phẩm bán ra thị trường mà thu nhập dùng để chia cho tập thể hoặc cá nhân thì phải nộp thuế doanh nghiệp và thuế hàng hoá theo văn bản Pháp luật của Nhà nước.

Trong khi chờ đợi Nhà nước bổ sung chế độ thuế lợi tức đối với các bộ phận sản xuất này, trước mắt, phải tạm nộp thuế lợi tức theo thuế suất thấp nhất của ngành sản xuất (12%) trên toàn bộ số lợi tức của cơ sở.

b) Các xí nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể quần chúng, lực lượng vũ trang chỉ nên lập các hợp tác xã tiêu thụ hoặc căng tin để phục vụ nội bộ mà không tổ chức cơ sở kinh doanh thương nghiệp, dịch vụ, ăn uống trên thị trường xã hội. Những cơ sở kinh doanh hoạt động không đúng chức năng của mình nếu vì lý do

nào đó mà chưa đình chỉ kinh doanh thì vẫn phải nộp thuế doanh nghiệp và thuế hàng oá theo chế độ chung.

Riêng về thuế lợi tức phải nộp theo thuế suất thấp nhất của ngành kinh doanh trên toàn bộ số lợi tức của cơ sở (không trừ miễn thu hoặc tiền lương).

3. Đối với công ty, trạm khai thác vật tư của các tổ chức, kinh tế tập thể.

Các công ty, trạm khai thác vật tư của các tổ chức kinh tế tập thể (ngành tiểu thủ công nghiệp, vận tải, thủy sản...) có mua bán hoặc trao đổi vật tư, hàng hoá vừa có tính chất kinh doanh vừa có tính chất phục vụ sản xuất được vận dụng chính sách thuế công thương nghiệp như sau:

- Nộp thuế môn bài theo biểu thuế đối với các tổ chức kinh tế.
- Nộp thuế doanh nghiệp theo nghề kinh doanh trong biểu thuế ngành thương nghiệp (không áp dụng thuế suất theo quy mô). Trường hợp nhận vật tư của Nhà nước để phân phối cho cơ sở sản xuất (tiểu thủ công nghiệp, vận tải thủy sản...) theo kế hoạch và theo giá quy định của Nhà nước thì được miễn nộp thuế doanh nghiệp.
- Nộp thuế lợi tức theo tỷ lệ 30% trên tổng số lợi tức của cơ sở (như đối với hợp tác xã mua bán).

4. Đối với hàng ký gửi bán:

- Hàng hoá kinh doanh của tư nhân, cá thể hoặc tập thể gửi bán tại các cửa hàng thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã mua bán và các tổ chức kinh tế khác đều phải nộp thuế doanh nghiệp và lợi tức doanh nghiệp gộp trên doanh thu bán hàng theo thuế suất trong biểu thuế buôn chuyển và do cửa hàng nhận ký gửi trực tiếp giao nộp cho cơ quan thuế sau khi trừ tiền bán hàng trả cho người ký gửi hàng.

Nếu là hàng của nhân dân gửi bán không có tính chất kinh doanh (như là đơn chiếc, hàng ký hợp đồng 2 chiều với Nhà nước, quà biếu từ nước ngoài... gửi bán) có chứng nhận của chính quyền địa phương, xã trở lên hoặc của các cơ quan người có hàng gửi bán thì được miễn nộp thuế.

Các cơ sở kinh doanh của tư nhân, cá thể hoặc tập thể nộp thuế doanh nghiệp và lợi tức theo chế độ kê khai có thể được cơ quan thuế xét cho trực số thuế đã nộp tại

cửa hàng ký gửi, nhưng phải có xác nhận đã nộp thuế theo chế độ hàng ký gửi nói trên và doanh số bán hàng đó có kê khai trong tổng doanh số bán hàng của cơ sở. Cơ quan thuế cần bàn bạc với các cửa hàng có nhận hàng gửi bán thực hiện tốt chế độ sổ sách theo dõi hàng gửi bán và các thủ tục khai báo, nộp thuế theo đúng chế độ đối với hàng gửi bán.

5. Đối với hợp tác xã mua bán

Để thúc đẩy hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa và thực hiện đúng chính sách thuế hiện hành các hợp tác xã mua bán xã phường phải hạch toán chính xác và nộp thuế doanh nghiệp đầy đủ với hàng tự doanh thuộc diện phải nộp thuế doanh nghiệp.

Chỉ được thừa nhận là hàng đại lý bán lẻ và uỷ thác mua cho thương nghiệp quốc doanh những trường hợp mua bán theo giá chỉ đạo của Nhà nước và hưởng tiền hoa hồng theo tỷ lệ phần trăm trên doanh số mua và bán... các trường hợp mua đứt bán đoạn, mua theo giá thoả thuận, bán theo giá bảo đảm kinh doanh đều xem như là tự doanh và phải nộp thuế doanh nghiệp.

Thực hiện miễn thuế doanh nghiệp tạm thời 9 mặt hàng tự doanh của hợp tác xã mua bán theo quyết định số 156-CÔNG TY ngày 2/6/1983 của Hội đồng Bộ trưởng (trường hợp trực tiếp bán hàng cho cán bộ và nhân dân tại phường xã để tiêu dùng. Nếu việc bán hàng mang tính chất kinh doanh (bán buôn hoặc bán đường dài) thì vẫn coi như hàng tự doanh và phải nộp thuế doanh nghiệp.

Theo nghị định số 19-HĐBT ngày 23/3/1983 của Hội đồng bộ trưởng, các hợp tác xã mua bán phường, xã phải trích nộp 30% tổng số lãi của cơ sở vào ngân sách. Cơ quan tài chính có trách nhiệm phân phối lại phần trích lãi đã thu cho phường, xã theo đúng chế độ. Chính quyền phường xã không được tự trích trước hoặc trích 30% trên 50% số lãi kinh doanh như hướng dẫn trong công văn số 112-HTX ngày 22/8/1982 của Hợp tác xã mua bán Việt Nam.

II. QUẢN LÝ THU ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI THUẾ

1. Thuế môn bài: